TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 392/2022/DS-PT
Ngày: 23/9/2022
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Chí Anh
Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng
Ông Vũ Toàn Giang

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan,Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DSST, ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 269/2022/QĐ - PT ngày 12 tháng 7 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;
Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền:
1. Ông Nguyễn Phú Quý – Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ Agribank chi nhánh Hà Tây I
2. Bà Vũ Thu Trang – Cán bộ pháp chế Agribank Chi nhánh Hà Tây I
Ông Quý có mặt tại phiên tòa, bà Trang vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn:
1. Ông Chu Mạnh C, sinh năm 1986
Địa chỉ: Số 26 Thanh Vy, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.
2. Bà Giang Thị M, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Mông Phụ, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.
Ông C vắng mặt tại phiên tòa; bà M có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/7/2019 ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hà Tây I (sau đây gọi là Agribank) theo Hợp đồng tín dụng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 với tổng số tiền đề nghị vay trên hợp đồng là: 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng). Ngày 24/7/2019, Agribank chi nhánh Hà Tây I đã giải ngân cho ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M vay số tiền là: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: Mua nhà đất ở. Thời hạn cho vay: 48 tháng. Căn cứ theo báo cáo đề xuất giải ngân được ký kết ngày 24/7/2019 thì ông Chu Mạnh C có đề xuất Agribank giải ngân số tiền 300.000.000 đồng. Agribank đã thực hiện giải ngân số tiền này. Việc giải ngân tiếp số tiền 400.000.000 đồng ngân hàng phải căn cứ trên đề nghị giải ngân tiếp theo của ông Chu Mạnh C. Tuy nhiên, ông Chu Mạnh C không đề nghị ngân hàng tiếp tục giải ngân. Do vậy, Ngân hàng chưa giải ngân số tiền trên cho khách hàng.

Biện pháp bảo đảm: Khoản vay trên Ông Chu Mạnh C vay tín chấp (có xác nhận thu nhập bằng lương tại công an phường Ngô Quyền thị xã Sơn Tây và ông bà có cung cấp sao kê bảng lương của ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M).

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 24/01/2022, tổng dư nợ của ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank là: 364.274.897 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng.

Agribank đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có biên bản đôn đốc yêu cầu ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số 2203LAV 201902914 ký ngày 24/7/2019. Tuy nhiên, tính đến nay ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Agribank.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Agribank yêu cầu Tòa án thị xã Sơn Tây tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết 24/01/2022 là: 364.274.897 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy

mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng.

2. Tuyên buộc ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 2203LAV 201902914 ký ngày 24/7/2019, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M trả hết nợ gốc cho Agribank.

Bị đơn ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M trình bày:

Ngày 24/07/2019, vợ chồng ông C, bà M có ký hợp đồng tín dụng số 203LAV201902914 với Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hà Tây I-PGD Quang Trung. Theo hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng cho vợ chồng ông bà vay số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) để mua nhà đất ở, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 24/07/2019, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: không thế chấp. Sau khi ký hợp đồng trên, Ngân hàng mới giải ngân cho vợ chồng ông bà 300.000.000 đồng và đến giờ vẫn không giải ngân nốt số tiền 400.000.000 đồng còn lại. Vợ chồng ông bà sau khi ký hợp đồng đã nhiều lần thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, tiền lãi. Vợ chồng ông bà vẫn luôn, đang thực hiện đúng các nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Nhưng Ngân hàng đã có những việc làm không đúng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, danh dự, uy tín của vợ chồng ông bà.

Vợ chồng ông C, bà M làm đơn phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Thời hạn thực hiện hợp đồng chưa hết (chưa hết 48 tháng kể từ ngày 24/07/2019), Ngân hàng đơn phương không thực hiện nghĩa vụ giải ngân mà không có thông báo về việc không thực hiện nghĩa vụ cho vợ chồng ông bà.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2022/DSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M.

2. Buộc ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/01/2022 là: 364.274.897 đồng (*bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng (nợ lãi trong hạn: 67.817.263 đồng, nợ lãi quá hạn 2.957.634 đồng)

Kể từ ngày 25/01/2022, ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm, **01/3/2022**, bị đơn là ông C và bà

M đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C vắng mặt không có lý do, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX đình chỉ kháng cáo của ông C. Đối với kháng cáo của bà M về nội dung: Trong quá trình xét xử ông C bà M không được thông báo tham dự theo qui định của pháp luật. Tòa án sơ thẩm đã tiến hành tống đạt các quyết định, văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông C, bà M đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà M về nội dung nêu trên; Đối với kháng cáo của bà M về Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hà Tây I và vợ chồng ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M ký Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 ngày 24/07/2019 và giấy nhận nợ. Hai bên đều thừa nhận việc ký kết hợp đồng là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Hợp đồng tín dụng trên được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 xác định Hợp đồng tín dụng là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và đề xuất giải ngân của ông C, ông C có đề xuất Ngân hàng giải ngân số tiền 300.000.000 đồng, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền này. Việc giải ngân tiếp số tiền 400.000.000 đồng ngân hàng phải căn cứ trên đề nghị giải ngân tiếp theo của ông Chu Mạnh C. Tuy nhiên, ông Chu Mạnh C không đề nghị ngân hàng tiếp tục giải ngân. Do vậy, Ngân hàng chưa giải ngân số tiền trên cho khách hàng.

- Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C bà M đã vi phạm Hợp đồng tín dụng nêu trên về thời hạn cho vay, phương thức và kỳ hạn trả nợ, cụ thể: Ông C bà M đã không thanh toán đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 26/11/2019, ông C bà M mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 17.034.952 đồng (trong đó: 6.500.000 đồng tiền nợ gốc và 10.534.952 đồng tiền nợ lãi). Do vậy, việc Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện yêu cầu ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M thanh toán toàn bộ khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại

khoản 1, 2 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 ngày 24 tháng 07 năm 2019 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Tính đến hết ngày 24/01/2022, tổng dư nợ của ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M tạm tính tại Agribank là: 364.274.897 đồng, trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng (nợ lãi trong hạn: 67.817.263 đồng, nợ lãi quá hạn 2.957.634 đồng).**Về nợ gốc:** Buộc ông C, bà M phải trả cho Ngân hàng số tiền 293.500.000 đồng đồng. **Về nợ lãi:** Tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng thỏa thuận lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng bằng mức lãi suất cơ sở + biên độ/lãi lề %; lãi suất quá hạn không quá 120% so với lãi suất vay đã thoả thuận. Căn cứ theo quy định tại Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thoả thuận về mức lãi suất trong hạn và quá hạn của các bên trong hợp đồng tín dụng trên là không vi phạm quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Tạm tính đến ngày 24/01/2022, ông C, bà M còn nợ Ngân Hàng số tiền lãi: 70.774.897 đồng (nợ lãi trong hạn: 67.817.263 đồng, nợ lãi quá hạn 2.957.634 đồng). Buộc ông C, bà M phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 364.274.897 đồng, trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng (nợ lãi trong hạn: 67.817.263 đồng, nợ lãi quá hạn 2.957.634 đồng).

Ngoài ra kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết số nợ gốc trên thì ông C, bà M còn phải trả tiền lãi theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu.

- Về đơn yêu cầu phản tố của ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M: Ông C và bà M làm đơn phản tố với nội dung thời hạn thực hiện hợp đồng chưa hết (chưa hết 48 tháng kể từ ngày 24/07/2019), Ngân hàng đã đơn phương không thực hiện nghĩa vụ giải ngân mà không có thông báo về việc không thực hiện nghĩa vụ cho vợ chồng ông bà. Yêu cầu trên của ông C, bà M là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng mà không thuộc trường hợp yêu cầu phản tố theo quy định tại Khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên không được chấp nhận.

Vì các căn cứ, lý do nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Giang Thị M Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2022/DSST ngày 24/01/2022 của Toà án nhân dân quận thị xã Sơn Tây và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Chu Mạnh C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn ông Chu Mạnh C, bà Giang Thị M có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo được xác định là hợp lệ.

1.1. Về sự vắng mặt của đương sự,

- Đối với sự vắng mặt của bà Giang: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Giang có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Giang.

- Đối với sự vắng mặt của ông C: Tại phiên tòa mở lần đầu ngày 08/8/2022 ông C có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên do bà Giang vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần đầu. Đối với các phiên tòa lần tiếp theo, căn cứ theo Biên bản giao giấy tờ hồ sơ tài liệu, biên bản tống đạt không thành của Văn phòng Thừa phát lại Hoàn Kiếm thể hiện, mặc dù thư ký nghiệp vụ đã đến tống đạt tại địa chỉ nơi cư trú của ông C, bà M, và địa chỉ nơi ông C làm việc, cũng như liên hệ qua điện thoại với ông C nhiều lần nhưng ông C đều không hợp tác, không nhận văn bản nên Thừa phát lại đã lập biên bản tống đạt không thành và niêm yết văn bản tố tụng theo quy định. Do đó, căn cứ Điều 227, Khoản 3 Điều 296, Khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông C.

1.2. Về yêu cầu phản tố: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M có "đơn phản tố", Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu của ông C, bà M tại đơn phản tố chỉ là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà không thuộc trường hợp yêu cầu phản tố theo quy định tại khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đã không thụ lý đối với đơn phản tố của ông C, bà M. Tuy nhiên, phần Quyết định của Bản án sơ thẩm lại tuyên bác đơn yêu cầu phản tố của ông Chu Mạnh C và đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Giang Thị M là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng cần sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

2. Về Nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Giang Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng:

Ngày 24/7/2019 ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M đã ký hợp đồng tín dụng số 2203-LAV-201902914 (HĐTD 2203) với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Láng Hạ - chi nhánh Hà Tây I – PGD Quang Trung để vay số tiền 7.000.000.000đồng, mục đích vay là mua nhà đất ở, phường thức cho vay từng lần, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng đến hết ngày 24/7/2023; hình thức đảm bảo của HĐTD2203 là Không thế chấp.

Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa người đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - là tổ chức tín dụng, Ngân hàng hợp pháp theo quy định pháp luật, với ông Chu Mạnh C, bà Giang Thị M - là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng được xác định là hợp pháp và có hiệu lực đối với

các bên tham gia ký kết; quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý được quy định trong hợp đồng các bên đều phải thực hiện và tuân thủ.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, cùng ngày 24/7/2019, ông Chu Mạnh C đã ký Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ để Agribank giải ngân cho ông C số tiền 300.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông C bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông C, bà M đã trả được 6.500.000 đồng tiền gốc và 10.534.952đ tiền lãi (trong các tháng 8, 9, 10, 11/2019). Do đó Agribank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C, bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

2.2. Sau khi xét xử sơ thẩm bà M kháng cáo cho rằng Agribank đã vi phạm Hợp đồng tín dụng vì chưa giải ngân cho bà số tiền 400.000.000 đồng, đối với nội dung này Hội đồng xét xử nhận thấy.

- Theo thỏa thuận tại Điều 1 của HĐTD 2203 các bên thỏa thuận số tiền Agribank cho vay là 700.000.000 đồng với phương thức cho vay là cho vay từng lần. Căn cứ thỏa thuận này thì khi khách hàng có yêu cầu giải ngân số tiền cụ thể (trong tổng số tiền 700.000.000 đồng), thì Ngân hàng sẽ giải ngân từng lần theo yêu cầu đó. Căn cứ Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 2203-LDS-201903977 ngày 24/7/2019, ông C đã đề xuất giải ngân số tiền 300.000.000 đồng, mục đích sử dụng mua nhà đất ở; phương thức giải ngân là chuyển khoản vào tài khoản của bà Giang Thị M STK 19028781129014 tại Techcombank; lãi suất vay 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là 120%/năm; các bên thỏa thuận định kì trả nợ gốc và lãi là vào ngày 24/7 của các năm 2020, 2021, 2022 và 2023 (phù hợp với thời hạn vay 48 tháng), mỗi đợt trả số tiền 75.000.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như các bên đã thỏa thuận. Tại Điều 4 của HĐTD 2203 có quy định về điều kiện giải ngân vốn vay như sau:

"Ngân hàng giải ngân vốn vay khi Khách hàng đáp ứng các điều kiện sau:

a)…

b) Cung cấp đầy đủ cho Ngân hàng hồ sơ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay phù hợp mục đích nêu tại Điều 1 Hợp đồng này

…"

Căn cứ Điều 6 của HĐTD 2203 các bên đã thỏa thuận:

*"**Điều 6:** Tạm ngừng cho vay, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn*

1. Ngân hàng có quyền tạm ngừng cho vay hoặc chấm dứt cho vay, thu hồi trước hạn đối với Khách hàng trong các trường hợp sau:

a)…

b) Khách hàng vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này mà không có biện pháp khắc phục khả thi được Ngân hàng chấp nhận

...”

Như vậy, sau khi Agribank giải ngân số tiền 300.000.000đ, ông C bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên theo thỏa thuận Agribank tạm ngừng cho vay đối với khoản tiền 400.000.000 đồng còn lại là không vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định, do đó kháng cáo của bà M về nội dung này là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với khoản tiền 300.000.000 đồng đã giải ngân, quá trình vay, ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể như sau:

+ Ngày 28/8/2019 trả số tiền 9.520.548 đồng, trong đó gốc là 6.500.000 đồng, lãi là 3.020.548 đồng.

+ Ngày 26/9/2019 trả số tiền lãi là 2.364.082 đồng.

+ Ngày 29/10/2019 trả số tiền lãi là 2.532.945 đồng.

+ Ngày 26/11/2019 trả số tiền lãi là 2.617.377 đồng.

Tổng cộng cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông C, bà M mới trả được tổng số tiền 17.034.952 đồng, trong đó gốc là 6.500.000 đồng và lãi là 10.534.952 đồng.

Như vậy ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận với Agribank tại HĐTD và Giấy nhận nợ, do đó đến ngày 24/7/2020 Agribank đã chuyển khoản nợ của ông C, bà M thành nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là đúng quy định.

2.3. Về lãi suất: Tại Giấy nhận nợ, các bên thỏa thuận lãi suất vay 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là 120%/năm, đối chiếu với Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”;* và quy định tại Điều 7 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất như sau:

“Điều 7. Áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng

1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất.

2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất.”

Như vậy, lãi suất cho vay mà Agribank với ông C, bà M thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về nghĩa vụ trả nợ: Do ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại HĐTD và Giấy nhận nợ giữa các bên nên cần buộc ông C, bà M thực

hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank. Bản án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Agribank, buộc ông C, bà M phải trả cho Agribank số tiền (tạm tính đến ngày 24/01/2022) là: 364.274.897 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 293.500.000 đồng, nợ lãi là: 70.774.897 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Những phân tích trên là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Giang Thị M.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

3. Về án phí: Bà Giang Thị M, ông Chu Mạnh C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bản án sơ thẩm bị sửa nên ông C, bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Agribank không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 117, Điều 401, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm số 03/2022/DSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội về cách tuyên,

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M về tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 2203-LAV-201902914 ngày 24/7/2019.

2. Buộc ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền (tạm tính đến ngày 24/01/2022) là: 364.274.897 (*Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng*, trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng (nợ lãi trong hạn: 67.817.263 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.957.634 đồng)

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

- Ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải chịu 18.213.745 đồng án phí dân

sự sơ thẩm; hoàn trả lại ông C, bà M số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông C, bà M đã nộp theo các Biên lai thu số 0056293 và 0056294 cùng ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội; ông C, bà M còn phải nộp 18.213.145 đồng.

- Hoàn trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0056162 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;.
- Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây;
- Chi cục THADS thị xã Sơn Tây;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Chí Anh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa`**